

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

Vấn mẫu hay đề tài phân tích vẻ đẹp tình người qua hình tượng nhân vật bà cụ Tứ trong tác phẩm Vợ Nhặt (Kim Lân) - Văn mẫu 12 tham khảo và tuyển chọn

Đề bài: Anh chị hãy phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong tác phẩm *Vợ Nhặt* của Kim Lân.

Bài văn phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật bà cụ Tứ hay và ý nghĩa nhất

Những người mẹ luôn là người đem lại tình thương yêu lớn nhất, tình yêu bao la ấy có thể vượt qua những khó khăn, những thiếu thốn vật chất để mang lại một cuộc sống an lành hạnh phúc cho nhau. Trong nền văn học Việt nam biết bao nhiêu nhà văn xây dựng được hình tượng người mẹ như thế. nếu như Nguyễn Minh Châu xây dựng người mẹ đầy đức hi sinh là người đàn bà hàng chài thì Kim lân lại xây dựng thành công nhân vật Bà cụ Tứ trong truyện ngắn *Vợ Nhặt*. ngoài những phẩm chất của bà thì nhà văn đi vào miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật này. Để từ đó chúng ta càng thấy được những hi sinh, những nỗi niềm thương con vô bờ bến của bà.

Cụ Tứ là một người đã có tuổi, chồng thì đã mất con gái tên Đức thì đã đi lấy chồng bà sống với con trai tên là Tràng. Hai mẹ con bà xuất hiện trong nền cảnh của nạn đói năm 1945. Có thể nói chính hoàn cảnh khó khăn ấy càng làm nổi bật lên diễn biến tâm lý và phẩm chất của bà. Bà vẫn còn phải ra ngoài kiếm đồng rau cái muối, vẫn biết bao nhiêu nắng mưa, gánh nặng đổ lên đầu và trong buổi chiều hôm ấy bà bất ngờ trước hành động của con trai mình. Diễn biến tâm lý cũng bắt đầu từ đó.

Cụ về đến đầu cổng cái ho thúng thảng của tuổi già cất lên, cụ thấy bất ngờ khi Tràng tỏ ra vui mừng đến thế. Sau câu nói cất lên “U đã về rồi đấy à” cùng với tâm trạng và hành động của Tràng linh cảm của một bà mẹ như giúp bà nhận ra rằng có một điều gì đó bất bình thường. Chính vì thế cụ Tứ lo lắng lắm và cứ thế tâm lý của cụ càng ngày càng diễn biến đến tầm cao hơn. Từ lo lắng bất thường cụ ngạc nhiên khi thấy sao lại có người đàn bà nào ngồi đầu giường thằng con trai mình thế kia. Những câu hỏi liên tiếp được cất lên cho thấy tâm trạng bối rối của người mẹ. bà chưa biết là ai nhưng linh cảm cho bà thấy một điều bất thường và cuối cùng thì nó đã đến.

Bước chân của cụ Tứ bước vào đến nhà cũng là tâm lý đạt tới đỉnh điểm. Từ chỗ ngạc nhiên khi người đàn bà ấy lại gọi bà bằng “u” đến chỗ Tràng nói “kia nhà con nó chào u đấy”. Đọc đến đây ta như cảm tưởng được cụ Tứ đang mắt tròn mắt dẹt nhìn người đàn bà rồi lại nhìn con mình mà không hiểu. Và tai bà dường như không nghe thấy gì nữa. Một cảm giác khó tả diễn ra trong người phụ nữ ấy. Thế rồi bà như vỡ lẽ ra mọi chuyện khi Tràng nói thêm về tình cảnh này. Bà buồn bà dấu những giọt nước mắt của mình mà

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

chấp nhận. Tại sao vậy đáng ra nhà có hi thì phải vui mới đúng chứ thế mà ở đây bà lại khóc. Không phải bà không thích có con dâu nhưng trong hoàn cảnh miếng ăn còn chưa lo được thì lấy nhau về lại chỉ khổ thêm. Vì thế bà buồn bà thương con trai mình rồi nhìn người đàn bà vắn vẹo tả áo đã rách bợt cũng thấy thương cô ấy. Vậy nên bà nhắm mắt mà chấp nhận “Thôi các con đã phải duyên phải kiếp với nhau thì u cũng mừng lòng”. Có thể nói sau cái gât đầu kia là cả một nỗi lòng người mẹ, lo lắng cho con với cuộc sống sau nay. Bà thì thế nào cũng được nhưng bà không muốn con của bà thì bà muốn nó được sống cho qua cái tao đoạn này. Những cảnh tượng khói mờ mịt bên ngoài như nói thay cho tâm hồn của người mẹ ấy.

Khi bà đã vui đi nỗi lòng ấy bà với trách nhiệm của người mẹ bà như khơi sáng cho con mình những ý nghĩ tốt đẹp cho tương lai. Bà nói rằng không ai giàu ba họ không ai khó ba đời cả vì thế chỉ cần qua cái tao đoạn này thì chính họ yên bề gia thất. Bà lấp đi trong chính mình cái thực tại đen tối để rồi cùng con cái mình nghĩ về những chuyện tương lai.

Buổi sáng hôm sau với bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới. bà dạy sớm cùng con dâu sửa soạn lại căn nhà quét dọn sạch sẽ mong chờ những điều tốt đẹp sẽ đến. Và ta cũng cảm thấy được những nét tâm trạng vui vẻ của bà khi thấy con mình hạnh phúc. Bữa cơm ấy bà là người nói nhiều nhất dường như bà không thể nào giấu đi niềm vui trong lòng mình. bà nói với Tràng về việc chỗ kia sẽ làm một cái chuồng gà nuôi hai con gà để mỗi ngày nó đẻ trứng ra ăn. Niêu cháo đơn sơ ấy chỉ vắn vắn có nồi cháo hoa lỏng thế nhưng mọi người ăn rất ngon cũng như bà đang rất vui. Hết cháo bà quyết định mang nồi “chè khoán” lên đãi các con. Thật ra thì đó là cám thế nhưng bà không muốn các con đói và bà cũng muốn níu giữ cái không khí vui vẻ hạnh phúc ấy. Biết rằng Tràng và vợ thấy chát ở trong lòng nên bà an ủi rằng nhiều người còn không có cám mà ăn. Vậy là người mẹ ấy với những phẩm chất của mình đã đem đến cho các con những niềm yêu thương niềm tin vào tương lai.

Như vậy có thể nói bà cụ Tứ đã diễn ra những cung bậc cảm xúc từ cao đến thấp từ buồn đến hạnh phúc vui tươi. Cuộc sống đầu có vất vả đói nghèo cái chết tử thần thì lúc nào cũng cận kề thế nhưng bà vẫn cuu mang lấy người đàn bà kia, yêu thương con trai và hướng cho họ cái nhìn về một tương lai tốt đẹp hơn.

Một số bài văn hay phân tích nhân vật bà cụ Tứ để làm rõ tình người và niềm hy vọng mãnh liệt vào cuộc sống

Bài mẫu 1:

Kim Lân là một nhà văn của làng quê. Văn của ông không chỉ thành công trong việc xây dựng nhân vật mà còn miêu tả một cách chân thực nhất về nạn đói 1945 trong truyện

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

ngắn **Vợ Nhặt**. Và đặc biệt, còn khắc họa về những tác động của nạn đói lên nhân vật của mình, cụ thể ở đây là Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ. Trong nạn đói ấy con người Việt Nam vẫn lấp lánh vẻ đẹp của tình người và cả niềm tin vào cuộc sống.

Nạn đói 1945 được Kim Lân miêu tả chân thực đến đau thương “cái đói đã tìm đến xóm ngụ cư của mẹ con Tràng. Buổi sáng ra đường đã thấy mấy cái xác bốc mùi hôi thối, có những người đói nằm dài trên đường trưa về thì họ đã chết. Hôm nào chẳng vậy phải đến ba bốn cái thây nằm trên đường. Trên cao những tiếng quạ kêu thật thảm thiết“. Có thể nói tử thần đang bủa vây nơi đây.

Trước hết, Tràng được thể hiện trong truyện đó là một anh Tràng có ngoại hình xấu xí, có đôi mắt gà gà, cùng tấm lưng to như lưng gấu. Anh làm nghề kéo xe thuê, anh thường kéo xe gạo lên tỉnh, có hôm anh đang kéo thì thấy mấy cô đang chơi với nhau nhặt nhạnh những hạt thóc vương vãi trên đường thì anh liền ngẫu hứng hò một câu:

“...có ăn cơm trắng với giò này

Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì”

Không ngờ trong số đó có một cô gái ra đẩy xe với anh và cười tít. Chuyện cũng được bắt đầu từ đây. Sau chuyện đó, có lần anh đang ngồi uống nước thì thị chạy tới, trông thị khác lắm: “cái mặt gầy sọp lại nhìn như cái lưỡi cày. Thị như hiện thân của cái đói. Thế rồi thị đòi ăn kêu Tràng hôm trước nói dối, thị ăn liền bốn bát bánh đúc”. Anh Tràng tuy thế nhưng cũng rất hào phóng, thị ăn xong thì liền theo Tràng về nhà.

Vẻ đẹp tình người được thể hiện rõ nhất trong vợ nhặt, thị xuất hiện thật xấu và ghê gớm. Kim Lân đã cho Thị một sáng vẻ chẳng khác nào hiện thân của cái đói, gầy gò “mặt như lưỡi cày”. Cái đói chính là nguyên nhân làm cho Thị trở nên mất đi vẻ duyên dáng, trở nên chông lộng. Nghe anh Tràng tán gẫu thì tin ngay, chạy ra đẩy xe bò với anh. Gặp lại thì chẳng ngại gì rồi sà xuống đòi ăn một lúc 4 cái bánh đúc, ăn xong còn lấy đĩa quẹt ngang miệng, có lẽ do thị đói quá cho nên cũng chẳng thể giữ được ý tứ, sự dịu dàng của một cô gái. Thị cũng chẳng biết đi đâu nữa, Thị theo Trạng về nhà, thị nghĩ mình sẽ được sung sướng nhưng khi về đến lại vỡ lẽ ra, mặt sạm lại nhưng vẫn chấp nhận ở lại. Đó chính là tình người đáng quý, thấy người ta nghèo đói nhưng vẫn không bỏ đi mà nương tựa vào nhau để sống.

Còn về phần bà cụ Tứ, bà là một người mẹ giàu đức hi sinh cao cả. Cho dù ở cái tuổi xế bóng chiều nhưng bà vẫn đi làm kiếm chút tiền để đổi mặt với nạn đói. Khi trở về, bà thấy Tràng dắt theo một người đàn bà lạ thì bà cụ giật mình ngạc nhiên hỏi không biết phải con cái Đục không. Nhưng khi đã hiểu rõ được sự tình rồi thì cụ chỉ biết quay mặt giấu hàng nước mắt bởi cụ nghĩ tới cảnh đói mà lại thêm miệng ăn nhưng rồi cụ cũng an ủi bằng việc dù sao con mình cũng có vợ. Tình thương người trong cụ dâng trào, thương

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

con trai rồi cả con dâu. Cụ chỉ biết nói “thôi chúng mày đã phải duyên phải kiếp với nhau thì u cũng mừng”.

Tình thương đó được thể hiện rõ nhất khi cụ chấp nhận thị và khuyên răn hai vợ chồng không ai nghèo ba họ không ai khó ba đời...để động viên an ủi con mình và vẫn hy vọng có tương lai sáng rạng hơn.

Qua đây, chúng ta có thể khẳng định ngay cả trong nạn đói thì nhân dân ta vẫn cứ yêu thương đùm bọc lấy nhau, lá lành đùm lá rách. Trước thực tại đau khổ và chết chóc, họ không thôi nhìn về tương lai với niềm tin đời đời và sự thật ở cuối tác phẩm đã lóe lên một con đường đời mới làm tác giả muốn nhắc tới. Hình ảnh về lá cờ đỏ sao vàng như thể hiện được quy luật tới với cách mạng của những người dân Việt.

Bài mẫu 2:

Nạn đói khủng khiếp và dữ dội năm 1945 đã hằn in trong tâm trí Kim Lân - một nhà văn hiện thực có thể xem là con đẻ của đồng ruộng, một con người một lòng đi về với "thuần hậu phong thủy" ấy. Ngay sau Cách mạng, ông đã bắt tay viết ngay tiểu thuyết "*Xóm ngụ cư*" khi hòa bình lập lại (1954), nỗi trăn trở tiếp tục thúc ông viết tiếp thiên truyện ấy. Và cuối cùng, truyện ngắn "*Vợ nhặt*" đã ra đời.

Trong lần này, Kim Lân đã thật sự đem vào thiên truyện của mình một khám phá mới, một điểm sáng soi chiếu toàn tác phẩm. Đó là vẻ đẹp của tình người và niềm hi vọng vào cuộc sống của những người nông dân nghèo tiêu biểu như Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ. Thiên truyện thể hiện rất thành công khả năng dựng truyện, dẫn truyện và đặc sắc nhất là Kim Lân đã có khám phá ra diễn biến tâm lý thật bất ngờ.

Trong một lần phát biểu, Kim Lân từng nói "Khi viết về nạn đói người ta thường viết về sự khốn cùng và bi thảm. Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai. Họ vẫn muốn sống, sống cho ra con người". Và điểm sáng mà nhà văn muốn đem vào tác phẩm chính là ở chỗ đó. Đó chính là tình người và niềm hi vọng về cuộc sống, về tương lai của những con người đang kề cận với cái chết. Bằng cách dẫn truyện, xây dựng lên tình huống "nhặt vợ" tài tình kết hợp với khả năng phân tích diễn biến tâm lý nhân vật thật tinh tế và sử dụng thành công ngôn ngữ nông dân, ngôn ngữ dung dị, đời thường nhưng có sự chọn lọc kỹ lưỡng ấy, nhà văn đã tái hiện lại trước mắt ta một không gian năm đói thật thảm hại, thê lương. Trong đó ngổn ngang những kẻ sống người chết, những bóng ma vật vờ, lạng lẽ giữa tiếng hò khóc và tiếng gào thét kinh hoàng của đám quạ. Bằng tấm lòng đôn hậu chân thành nhà văn đã gửi gắm vào trong không gian tối đen như mực ấy những mầm

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

sống đang cố vươn đến tương lai, những tình cảm chân thành, yêu thương bình dị nhưng rất đỗi cao quý ấy và nhà văn đã để những số phận như anh Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ được thăng hoa trước ngọn cờ đỏ phấp phới cùng đám người đói phả kho thóc Nhật ở cuối thiên truyện.

Có thể nói rằng, Kim Lân đã thật sự xuất sắc khi dựng lên tình huống "nhặt vợ" của anh cu Tràng. Tình huống ấy là cánh cửa khép mở để nhân vật bộc lộ nét đẹp trong tâm hồn mình. Dường như trong đói khổ người ta dễ đối xử tàn nhẫn với nhau khi miếng ăn của một người chưa đủ thì làm sao có thể đèo bồng thêm người này người kia. Trong tình huống ấy, người dễ cấu xé nhau, dễ ích kỷ hơn là vị tha và người ta rất dễ đối xử tàn nhẫn, làm cho nhau đau khổ. Nhưng nhà văn Kim Lân lại khám phá ra một điều ngược lại như ở các nhân vật anh cu Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ. Chúng ta từng kinh hãi trước "xác người chết dúi ngáp đầy đường", "người lớn xanh xám như những bóng ma", trước "không khí vẩn lên mùi hôi của rác rưởi và mùi gây của xác người", từng ớn lạnh trước "tiếng qua kêu từng hồi thê thiết" ấy nhưng lạ thay chúng ta thật không thể cảm lòng xúc động trước nghĩa cử cao đẹp mà bình thường, dung dị ấy của Tràng, bà cụ Tứ và cả người vợ của Tràng nữa.

Một anh thanh niên của cái xóm ngụ cư ấy như Tràng, một con người-một thân xác vạm vỡ, lực lưỡng mà dường như ngờ nghệch thô kệch và xấu xí ấy lại chứa đựng biết bao nghĩa tình cao đẹp. "Cái đói đã tràn đến xóm này từ lúc nào", vậy mà Tràng vẫn đèo bồng thêm một cô vợ trong khi anh không biết cuộc đời phía trước mình ra sao. Tràng đã thật liều lĩnh. Và ngay cô vợ Tràng cũng thế. Hai cái liều ấy gặp nhau kết tụ lại thành một gia đình. Điều ấy thật éo le và xót thương vô cùng. Và dường như lúc ấy trong con người của Tràng kia đã bật lên niềm sống, một khát vọng yêu thương chân thành. Và dường như hẩn đang ngầm chứa một ao ước thiết thực về sự đầm ấm của tình cảm vợ chồng, của hạnh phúc lứa đôi. Hành động của Tràng dù vô tình, không có chủ đích, chỉ tầm phơ tầm phào cho vui nhưng điều ấy cũng hé mở cho ta thấy tình cảm của một con người biết yêu thương, cuu mang, đùm bọc những người đồng cảnh ngộ. Như một lẽ đương nhiên, Tràng đã rất ngỡ ngàng, hẩn đã "sờ sờ", "ngờ ngợ", "ngỡ ngàng" như không phải nhưng chính tình cảm của vợ chồng ấy lại củng cố và nhen nhóm ngọn lửa yêu thương và sống có trách nhiệm với gia đình trong hẩn. Tình nghĩa vợ chồng âm ập ấy dường như làm cho Tràng thay đổi hẩn tâm tính. Từ một anh chàng ngờ nghệch, thô lỗ, cộc cằn, Tràng đã sớm trở thành một người chồng thật sự khi đón nhận hạnh phúc của gia đình. Hạnh phúc ấy như một cái gì đó cứ "ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ sống lưng". Tình yêu, hạnh phúc ấy khiến "trong một lúc Tràng dường như quên đi tất cả, quên cả đói rét đang đeo đuổi, quên cả những tháng ngày đã qua". Và Tràng đã ước ao hạnh phúc. Mạch sống của một người đàn ông trong Tràng đã trở dậy. Hẩn có những thay đổi thật bất ngờ nhưng rất hợp logic. Những thay đổi ấy không gì khác ngoài tâm hồn đôn hậu, chất phác và giàu tình yêu thương hay sao? Trong con người của Tràng khi trở dậy sau khi chào đón hạnh phúc ấy thật khác lạ. Tràng không là anh Tràng ngày trước nữa mà giờ đây đã là một người con có hiếu, một người chồng đầy trách nhiệm dù chỉ trong ý nghĩ. Thấy mẹ chồng nàng dâu quét tước nhà cửa, hẩn đã bưng bưng thêm

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

muốn một cảnh gia đình hạnh phúc. "Hắn thấy hắn yêu thương căn nhà của hắn đến lạ lùng", "hắn thấy mình có trách nhiệm hơn với vợ con sau này". Hắn cũng xăm xắn ra sân dọn dẹp nhà cửa. Hành động cử chỉ ấy ở Tràng đầu chỉ là câu chuyện bình thường mà đó là sự biến chuyển lớn. Chính tình yêu của người vợ, tình mẹ con hòa thuận ấy đã nhen nhóm trong hắn ước vọng về hạnh phúc, niềm tin vào cuộc sống sẽ đổi thay khi hắn nghĩ đến đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới. Rồi số phận, cuộc đời của hắn, của vợ hắn và cả người mẹ của hắn nữa sẽ thay đổi. Hắn tin thế.

Nạn đói ấy không thể ngăn cản được ánh sáng của tình người. Đêm tối ấy rồi sẽ qua đi để đón chờ ánh sáng của cuộc sống tự do đang ở phía trước trước sức mạnh của cách mạng. Một lần nữa, Kim Lân không ngần ngại gieo rắc hạnh phúc, niềm tin ấy trong các nhân vật của mình.

Người vợ nhặt không phải ngẫu nhiên xuất hiện trong thiên truyện. Thị xuất hiện đã làm thay đổi cuộc sống của xóm ngụ cư nghèo nàn, tăm tối ấy, đã làm cho những khuôn mặt hốc hác, u tối của mọi người rạng rỡ hẳn lên. Từ con người chao chát chỏng lỏn đến cô vợ hiền thực, đang là một quá trình biến đổi. Điều gì làm thị biến đổi như thế? Đó chính là tình người, là tình thương yêu. Thị tuy theo không Tràng về chỉ qua bốn bát bánh đúc và hai câu nói tầm phơ tầm phào của Tràng nhưng chúng ta không khinh miệt thị. Nếu có trách thì chỉ có thể hướng vào xã hội thực dân phong kiến kia bóp nghẹt quyền sống con người. Thị xuất hiện không tên tuổi, quê quán, trong thư thể "vân vê tà áo đã rách bợt", điệu bộ trông thật thảm hại nhưng chính con người lại gieo mầm sống cho Tràng, làm biến đổi tất cả, từ không khí xóm ngụ cư đến không khí gia đình. Thị đã đem đến một luồng sinh khí mới, sinh khí ấy chỉ có được khi trong con người thị dung chứa một niềm tin, một ước vọng cao cả vào sự sống, vào tương lai. Thị được miêu tả khá ít song đó lại là nhân vật không thể thiếu đi trong tác phẩm. Thiếu thị, Tràng vẫn chỉ là anh Tràng của ngày xưa, bà cụ Tứ vẫn lặng thầm trong đau khổ, cùng cực. Kim Lân cũng thật thành công khi xây dựng nhân vật này để góp thêm tiếng lòng ca ngợi sức sống của vẻ đẹp tình người, niềm tin ở cuộc đời phía trước trong những con người đói khổ ấy. Và thật ngạc nhiên, khi nói về ước vọng ở tương lai, niềm tin vào hạnh phúc, vào cuộc đời người ta dễ nghĩ đến tuổi trẻ như Tràng và người vợ nhưng Kim Lân lại khám phá ra một nét độc đáo vô cùng: tình cảm, ước vọng ở cuộc đời ấy lại được tập trung miêu tả khá kỹ ở nhân vật bà cụ Tứ. Đến nhân vật này, Kim Lân tỏ rõ ngòi bút vững vàng, già dặn của mình trong bút pháp miêu tả tâm lý nhân vật.

Bà cụ Tứ đến giữa câu chuyện mới xuất hiện nhưng nếu thiếu đi nhân vật này, tác phẩm sẽ không có chiều sâu nhân bản. Đặt nhân vật bà cụ Tứ vào trong tác phẩm, Kim Lân đã cho chúng ta thấy rõ hơn ánh sáng của tình người trong nạn đói. Bao giờ cũng thế, các nhà văn muốn nhân vật nổi bật cá tính của mình thường đặt nhân vật vào một tình thế thật căng thẳng. Ở đó dĩ nhiên phải có sự đấu tranh không ngừng không những giữa các nhân vật mà độc đáo hơn là ngay chính trong nội tâm của nhân vật ấy. Bà cụ Tứ là một điển hình. Việc Tràng lấy vợ đã gây một chấn động lớn trong tâm thức người mẹ nghèo vốn thương con ấy. Bà ngạc nhiên ngỡ ngàng trước sự xuất hiện của một người đàn bà

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

trong nhà mình mà lâu nay và có lẽ chưa bao giờ bà nghĩ đến. Hết ngõ ngang, ngạc nhiên bà cụ đã "cúi đầu nín lặng". Cử chỉ, hành động ấy chất chứa bao tâm trạng. Đó là sự đan xen lẫn lộn giữa nỗi tủi cực, nỗi lo và niềm vui nỗi buồn cứ hòa lẫn vào nhau khiến bà thật căng thẳng. Sau khi thấu hiểu mọi điều bà nhìn cô con dâu đang "vân vê tà áo đã rách bợt" mà lòng đầy thương xót. Bà thiết nghĩ "người ta có gặp bước khó khăn này, người ta mới lấy đến con mình, mà con mình mới có được vợ". Và thật xúc động bà cụ đã nói, chỉ một câu thôi nhưng sâu xa và có ý nghĩa vô cùng: "Thôi, chúng mày phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng".

Đói khổ đang vây lấy gia đình bà, cuộc sống của bà sẽ ra sao khi mình đang ngấp nghé trước vực thẳm của cái chết. Nhưng trong tâm thức người mẹ nghèo ấy, đói khổ không phải là vật cản lớn nữa. Đói rét thật nhưng trong lòng mà cụ vẫn sáng lên tấm lòng yêu thương chân thành. Bà thương con, thương dâu và thương cho chính bản thân mình. Bà cụ Tứ từ những nỗi lo, nỗi tủi cực về gia cảnh vẫn không ngừng bùng cháy lên ngọn lửa của tình người. Bà đã giang tay đón nhận đứa con dâu lòng đầy thương xót, trong tủi cực nhưng vẫn ngấm chứa một sức sống thật mãnh liệt. Chính ở người mẹ nghèo khó ấy, ngọn lửa của tình người, tình thương yêu nhân loại ấy bùng cháy mạnh mẽ nhất. Trong bóng tối của đói nghèo đang hùng hổ vây quanh, bà lão vẫn gieo vào lòng những con mình niềm tin về cuộc sống. Bà nhắc đến việc Tràng nên chuẩn bị một cái phen nuôi gà, rồi việc sinh con đẻ cái, bà lão nói toàn truyện vui trong bữa cơm ngày đói thật thảm hại. Bà đã đón nhận hạnh phúc của các con để tự sưởi ấm lòng mình. Đặc biệt chi tiết nôi cám ở cuối thiên truyện thể hiện khá rõ ánh sáng của tình người. Nôi chè cám nghẹn bứ cổ và đắng chát ấy lại là món quà của một tấm lòng đôn hậu chất chứa yêu thương. Bà lão "lễ mễ" bung nôi chè và vui vẻ giới thiệu: "Chè khoán đây. Ngon đáo để cơ". Ở đây nụ cười đã xen lẫn nước mắt. Bữa cơm gia đình ngày đói ở cuối thiên truyện không khỏi làm chạnh lòng chúng ta, một nỗi xót thương cay đắng cho số phận của họ song cũng dung chứa một sự cảm phục lớn ở những con người bình thường và đáng quý ấy.

Kim Lân bằng nghệ thuật viết văn già dặn, vững vàng đã đem đến một chủ đề mới trong đề tài về nạn đói. Nhà văn đã khẳng định ánh sáng của tình người thật thành công ở ba nhân vật. Điều làm chúng ta trân trọng nhất chính là vẻ đẹp của tình người và niềm hi vọng vào cuộc sống một cách mạnh mẽ nhất ở những thân phận nghèo đói, thảm hại kia. Ba nhân vật: Tràng, vợ Tràng và bà cụ Tứ cùng những tình cảm, lẽ sống cao đẹp của họ chính là những điểm sáng mà Kim Lân từng trần trụi trong thời gian dài để thể hiện sao cho độc đáo một đề tài không mới. Tác phẩm đã thể hiện thành công nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật, khả năng dựng truyện và dẫn truyện của Kim Lân-một nhà văn được đánh giá là viết ít nhưng tác phẩm nào cũng có giá trị là vì lẽ đó.

"Cái đẹp cứu vớt con người" (Đôxtôiépki). Vâng, "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân thể hiện rõ sức mạnh kì diệu ấy. Ánh sáng của tình người, lòng tin yêu vào cuộc sống là con nguồn mạch giúp Kim Lân hoàn thành tác phẩm. Ông đã đóng góp cho văn học Việt Nam nói chung, về đề tài nạn đói nói riêng một quan niệm mới về lòng người và tình người.

Phân tích vẻ đẹp tình người qua nhân vật cụ Tứ trong Vợ Nhặt

Đọc xong thiên truyện, dấu ấn mạnh mẽ nhất trong tâm hồn bạn đọc chính là ở điểm sáng tuyệt vời ấy.